

# VẾT KHẮC

## truyện ngắn

### PHƯƠNG DUY

(Houston, Texas, Hoa Kỳ)

#### LỜI GIỚI THIỆU:

*Truyện ngắn **VẾT KHẮC** tác giả **PHƯƠNG DUY**, là một bút hiệu khác của **DIỄM PHƯỢNG**, được in trong Giai phẩm Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm Cần Thơ số đầu tiên phát hành vào mùa Hè 1996 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ. Dù viết theo bối cảnh và nhân vật có thật ngoài đời, nhưng đây là truyện ngắn nên có những diễn biến và cấu trúc theo cách viết truyện của tác giả; tuy nhiên mỗi khi đọc lại tôi cảm nhận như quá gần gũi, gắn bó với cuộc sống mình ở một giai đoạn đầy kỷ niệm trong đời.*

*Hàng năm, trước đây một lần, bây giờ là hai lần, ở hải ngoại này có hai nơi tổ chức đại hội gia đình PTG & ĐTD: Úc Châu và Hoa Kỳ - (hoặc Canada....) và cũng có thể một nơi nào khác. Đó là chưa kể đến những lần họp mặt truyền thống hàng năm của các cựu học sinh còn ở quê nhà. Đặc biệt năm nay, đại hội lần thứ IV vào đầu tháng 4 vừa qua tại Perth Úc Châu, và tháng 9 này tại Phoenix, tiểu bang Arizona Hoa Kỳ sẽ diễn ra đại hội lần thứ VIII-2004, tôi muốn giới thiệu lại truyện ngắn **VẾT KHẮC** của **PHƯƠNG DUY**, tức **DIỄM PHƯỢNG**, trên trang nhà của chúng ta để mong gợi nhắc chút tình cảm xa xưa của thời niên thiếu nơi mái trường PHAN trường ĐOÀN ấp đầy kỷ niệm mà các đồng môn thập niên 60-70 chắc sẽ bắt gặp lại những kỷ niệm thân tình có mình trong đó. Bởi truyện ngắn này in trong giai phẩm số đầu tiên ở hải ngoại, số lượng phát hành chỉ trên dưới một ngàn số, nếu thầy cô và đồng môn nào có dịp đã đọc rồi cũng cảm thông và lượng thứ.*

*Xin cảm ơn tác giả đã chia sẻ với số đông những tình cảm diễn biến mà tác giả biểu hiện trong truyện này.*

#### LÊ CẦN THƠ

**T**ôi lặng yên nhìn người đàn bà ngồi nép ở băng ghế đặt ngoài hành lang lớp học. Giọng kể chuyện của bà buồn buồn như còn đọng lại những âm vang xao xuyến ngày xưa. Đã hai mươi tám năm qua, mái tóc xanh của cô nữ sinh ngày nào giờ đây đã điểm bạc. Tôi vẫn cố nhìn vào đôi mắt để tìm ở đó một chút gì tinh anh còn sót lại. Thời gian khắc nghiệt đã mang đi tất cả màu

xanh tươi trẻ của thời con gái, mà bây giờ ở bà, tôi vẫn còn cảm thấy phảng phất một chút gì nét duyên dáng, phúc hậu xa xưa rất đáng trân trọng.

Người đàn bà đang ngồi trước mặt tôi đến tìm thăm trường lớp cũ. Chính ở phòng lớp này, theo lời bà nói, ngày xưa đã một thời bà ngày ngày có mặt đến nỗi quen thuộc như chính ngôi nhà mà bà đã được sinh ra và lớn lên tại đó. Không làm lần được dây bàn đặt gần khung cửa sổ có một nhánh phượng vươn ra và gốc phượng già cần cỗi vẫn còn mang dấu tích của mũi dao khắc tên những người tuổi trẻ năm xưa. Thật thế, tuổi trẻ của bà đã bị trôi vào chiến cuộc khốc liệt ngày nào, để bạn bè và người yêu nhau phải phân ly..., có người phải vĩnh viễn nằm xuống trên mảnh đất quê hương đặc dày bom đạn, có người phải bị tàn phế sống đời tẻ nhạt bên cạnh sự đua chen đến chán chường. Có người đã bỏ quên bạn bè, chạy theo viễn ảnh không thật để sống cuộc đời gian khổ, chết mất xác ở rừng sâu nước độc, thân nhân bạn bè không hề biết tin. Có người còn sống sót sau chiến tranh, đang tạo lập cuộc sống nơi xứ lạ quê người mà tâm hồn tha hương vẫn thương nhớ nơi chôn nhau cắt rốn, nơi có đường xưa lối cũ mòn gót chân quen, nơi có mái trường từng in bóng tuổi học trò nhiều mộng mơ kỷ niệm.

Bà là người còn sống sót sau chiến tranh, đã di tản khi biến cố năm 1975 và bây giờ được dịp trở về đây, ngồi ở băng ghế ngồi ngày cũ. Người đàn bà quá tuổi trung niên là một người Việt sống nơi xứ người nhưng có mặt hôm nay trong trang phục bình dị của một người phụ nữ Việt Nam, không lộ vẻ Việt kiều như một số đông những người khác từ nước ngoài về thăm quê hương, đang sống lại những kỷ niệm trong sáng của mình. Bà đã say sưa kể lại từng mẫu chuyện vui buồn của cuộc đời bà cho tôi nghe.

**T**hời chúng tôi học, chiến cuộc bên ngoài trở nên khốc liệt. Nhớ lại năm học lớp Đệ Nhất của chúng tôi thật nhiều kỷ niệm. Gần Tết năm 1968, chúng tôi và các khối lớp Đệ Tam, Đệ Nhị, kể cả các lớp Đệ nhất cấp cũng tham gia đêm lửa trại thật vui. Nhóm tổ chức của chúng tôi đã dự trù các tiết mục sinh hoạt thật hấp dẫn, trong đó ban báo chí sẽ kêu gọi các bạn viết bài cho tập san tại chỗ và viết theo trí nhớ của mình những bài thơ đã có từ trước, hoặc mới viết càng tốt, để làm thêm một tập thơ nữa. Như vậy, khi kết thúc đêm lửa trại, chúng tôi phát hành tập san **LỬA TRẠI** và tập thơ chung của nhiều tác giả mang tên **GIÁC LỬA**. Tất cả bài vở ai viết xong thì giao cho ban báo chí đọc và sửa chữa, đánh máy lên stencil rồi kẻ vẽ trang trí như trang báo, để quay ronéo liền, đến sáng đủ số trang sẽ đóng lại thành tập. Bài vở có thầy Lê Văn Quới và thầy Lai Thanh Tông đọc góp ý. Các anh Viện, Nghiệp, Sơn, Dân, Kim, Tuấn, Phúc... lo đánh máy, kẻ vẽ và quay ronéo.

Trong khi nhóm báo chí rối rắm bao công việc thì ngoài sân dưới ánh lửa bập bùng, tiếng đàn hát, tiếng vỗ tay, giọng kể chuyện cứ liên tục không ngưng nghỉ. Nhiều câu chuyện được đặt ra. Nhiều ý kiến đóng góp. **Những đêm ngày tuổi trẻ** là đề tài được lồng khung trong sinh hoạt đêm lửa trại, là tiếng nói của tuổi trẻ học sinh chúng tôi thời đó. Nếu như chỉ có bấy nhiêu cũng chưa phải đậm sâu dấu ấn cho riêng tôi. Bởi vì, trong một đời người, nhất là vào thời con gái mới lớn, đang có nhiều băn khoăn trăn trở trước cuộc sống thì chuyện quyết định tình cảm là dấu ấn đậm sâu hơn hết. Chính đêm lửa trại này, chuyện tình ban đầu của tôi bắt đầu bước vào lối đi mà tôi nghĩ là đậm đà hoa bướm. Dũng đã chính thức nói yêu tôi sau rất nhiều tháng ngày anh ngầm theo đuổi tôi từ trong lớp học đến bên ngoài. Tôi nhớ rất rõ, đêm đó, Dũng thừa dịp tôi đứng cạnh bên anh, tất cả nắm tay nhau đi xoay vòng quanh ngọn lửa sáng rực giữa sân, đột nhiên bàn tay anh bóp mạnh bàn tay tôi đến ba lần như vậy. Ban đầu tôi nghĩ là anh vô tình hay sợ ý, nhưng... đến khi chúng tôi buông tay nhau ra, Dũng chợt ghé sát tai tôi nói nhỏ: "*Thúy có thể lánh ra ngoài gốc cây phượng đằng kia, Dũng muốn nói vài chuyện quan trọng!*". "*Chuyện gì vậy?*". "*Ra đó đi, Dũng chờ*"...

Rồi dù còn ngần ngại sợ bạn bè biết mình lên đi gặp riêng Dũng, một cây đình của đêm lửa trại, vì Dũng có giọng nói hoạt bát, lanh lợi và thật duyên dáng, anh lại ca hay, đọc thơ và ngâm thơ rất điêu luyện... thì kỳ lắm, nhưng thú thật, từ nhiều ngày qua, tôi cũng thầm có cảm tình với Dũng, nên dịp này tôi cũng đánh liều tách khỏi hàng để đi về phía có anh đang đợi.

Và, chuyện bày tỏ tình yêu của Dũng với tôi bắt đầu ở thời điểm đó. Tôi nhớ, khoảng nửa đêm, trong khoảng tối bên gốc cây phượng già, tôi rụt rè đứng cạnh Dũng, bất chợt, Dũng nắm chặt tay tôi. Anh nói những lời lí nhí tôi không thể nào nghe rõ, bởi giọng anh run run, hơi thở dồn dập rất khác lạ với cách nói chuyện đồng dạng trước đám đông ngoài lửa trại. Với giác quan của người con gái, tôi hình như đoán được chuyện hệ trọng sẽ đến với mình. Dù tôi có chuẩn bị tinh thần, nhưng cũng cuống đi, chỉ nghe bên tai mình tiếng nói sẽ sàng của Dũng. Hình như anh có nói: "*Anh yêu Em*". Có lẽ anh cố nói rõ ràng và tròn vẹn câu đó rồi vụt buông tôi ra, quay nhìn quanh quất sợ nhóm bạn thấy được sự hò hẹn lén lút của mình. Tôi chưa trả lời và cũng không tỏ vẻ kháng cự, nên Dũng chắc ngầm hiểu rằng, tôi cũng đồng xúc cảm tình yêu với anh. Chúng tôi mỗi người mang một cảm giác mới lạ, tự tách nhau ra và trở về tiếp tục dự lửa trại mà các bạn vì vô tình chẳng biết vừa mới xảy ra chuyện gì.

Gần mờ sáng, Dũng rủ thêm mấy người bạn, trong đó có tôi, đến bên gốc cây phượng mà hai chúng tôi cùng đứng bên nhau lúc giữa khuya, anh chuẩn bị sẵn một con dao nhọn, đề nghị mỗi bạn tự khắc tên mình vào thân cây để kỷ niệm. Dũng khắc rất đậm tên anh rồi đưa tôi, tôi lại đưa cho Nga, cho Nghiệp, cho Thi, cho Tuấn, cho Hoa, cho Toàn... Tất cả là 4 cặp tên, mà sau này thành

bốn cặp trai gái yêu nhau, ra đời có người thành nghĩa vợ chồng, có người lại phải chia tay do định kiến gia đình hay do hoàn cảnh sống ngoài xã hội. Dưới 8 chữ tên khắc sâu khổi lớp vỏ xù xì, lớp vỏ có thể bị tróc đi, nhưng lớp gỗ của thân cây sẽ còn sống mãi với cây, chúng tôi lại khắc thêm ngày tháng. Ba cặp bạn kia vô tình nhưng tôi và Dũng thì ngầm hiểu rằng, tháng ngày khắc vào thân cây là tháng ngày đáng nhớ của hai chúng tôi. Tình yêu của hai người khởi đầu từ năm tháng đó...

Mấy hôm sau vào lớp, tôi lại ngạc nhiên thấy tại mặt bàn chỗ tôi ngồi, lại có vết khắc tên tôi và Dũng quện chặt nhau, vết khắc nét rất sắc và mảnh, có lẽ tránh cho nhiều người dễ thấy. Tôi biết Dũng đã từng vào lớp sớm và làm việc này, khiến tôi cảm động. Và chúng tôi thật sự yêu nhau, tin nhau trong những tháng ngày kế tiếp.

Thế nhưng, cuộc tổng tấn công năm Mậu Thân 1968 vào nhiều thành phố miền Nam lúc mọi người đang vui hưởng Tết cổ truyền đã làm cản ngại cho chuyện tình yêu tuổi trẻ chúng tôi. Sau Tết một thời gian, lệnh Tổng động viên trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa đã chính thức được ban hành. Tuổi trẻ lại phải khăn gói lên đường để bảo vệ tổ quốc. Dũng và nhiều học sinh đang theo học phải từ giã mái trường thân yêu để trình diện nhập ngũ. Cay đắng và xót xa hơn cho lớp trẻ chúng tôi, sau biến cố Mậu Thân, trong số bè bạn chúng tôi chơi thân nhau lại có người từ bỏ bạn bè, trường lớp, thầy cô để vào chiến khu làm cách mạng, như Thanh Sĩ, Bảy Đỗ, Chí Uông,..., như thầy Long (ủy viên báo chí của trường vào khu và bị chết ở chiến trường miền Đông). Những bạn bè theo lệnh gọi nhập ngũ, đã ồ ạt vào Quang Trung rồi Thủ Đức để được cấp tốc đào tạo làm Sĩ Quan kịp cung ứng nhu cầu cho chiến trường. Dũng vào trung tâm 4 tuyển mộ và nhập ngũ mãi đến bốn tuần lễ sau mới được chuyển lên TTHL Quang Trung học giai đoạn I, và sau đó sang Thủ Đức học giai đoạn II. Thời gian học của Dũng tuy ngắn, nhưng do tình hình an ninh khá đặc biệt, anh chỉ được hưởng một hai lần đi phép ra Sài Gòn, các tuần khác thì bị cấm quân, cấm trại liên miên. Ra trường, Dũng về một đơn vị ở miền Trung xa xôi, chúng tôi chỉ còn liên lạc nhau bằng thư từ nhờ con dấu KBC. Dũng chưa hề than thở với tôi điều gì, nhưng qua những lá thư anh viết vội vã, cho thấy bước chân anh dẫm lên khắp mọi nơi rừng sâu hiểm trở, núi non điệp trùng và thiếu thốn nhiều tiện nghi trong đời sống quân nhân. Binh lính anh bị thương tích cần sự săn sóc của Y Tá thì đơn vị anh lại không đủ thuốc men, vì cứ ba lần phi cơ thả dù tiếp tế thì đã hai lần lọt vào khu vực của địch quân. Chính những lời tâm sự như vậy nên tôi thấy ray rứt trong lòng, và trong một đêm trằn trọc suy nghĩ, tôi quyết định tình nguyện vào ngành trợ tá xã hội. Sau một thời gian thụ huấn tôi ra trường và được chuyển về một chi đội Nữ quân nhân đóng tại Tiểu khu nhà. Tôi làm đơn thỉnh nguyện được ra các đơn vị tiền tuyến nhưng không được chấp thuận. Và tôi lại sống khá nhàn nhã ở chi đội 2 Nữ quân nhân đồn trú tại An Thôn Trang cho đến ngày biến cố 30-4-75.

Suốt thời gian phục vụ tại chi đội Nữ quân nhân, tôi chỉ nhận được của Dũng vồn vẹn 3 lá thư phát rất chậm, và sau cùng chẳng biết tin tức gì của anh nữa. Gia đình anh không liên lạc được anh. Họ có thư từ khiếu nại lên cấp chỉ huy của anh nhưng ban quân số đơn vị báo là bị mất tích trong một trận chiến quyết liệt ở bên chân dãy Trường Sơn. Và, họ giải quyết tình trạng mất tích của một quân nhân theo đúng thủ tục đối với gia đình Dũng. Tôi sống cuộc đời buồn tẻ sau đó cho đến ngày chiến cuộc kết thúc, với niềm tin là Dũng vẫn còn sống, sẽ có một ngày anh trở về sum họp với gia đình và chính thức chung sống với tôi như hai chúng tôi hằng mong ước tại sân trường Phan Thanh Giản thân yêu.

Rồi, tin vẫn bật tin. Tôi đã di tản sang Hoa Kỳ và lập nghiệp đến ngày nay. Tôi vẫn sống độc thân với niềm tin là Dũng vẫn còn sống, tôi sẽ tìm gặp lại người yêu dù đã gần ba mươi năm qua hai chúng tôi không hề gặp lại mặt nhau, dù chính tôi biết được anh đã bị mất tích trong chiến trận, và... bây giờ cuộc đời đã có nhiều đổi thay.

Trở về nước lần này, nhân dịp nhà trường tổ chức cho các học sinh cắm trại, tôi muốn trở lại trường xưa để tìm lại chút kỷ niệm thuở còn ngồi dưới mái trường. Cách đây vài hôm, tôi cũng có gặp lại Nghiệp, Nga, có hỏi thăm tin tức bạn bè chung học ngày xưa. Bạn bè thì kể còn người mất. Người vào khu phần đông chết mất bởi đạn bom, ai còn sống trở ra thì quyền cao chức trọng, đi xe hơi ở nhà lầu... tịch thu của những người bỏ nước ra đi. Người ở lại thì cuộc sống khó khăn chật vật, mọi sinh hoạt đều bị thu hẹp bởi mình có dính dấp gốc "ngụy" ở sau lưng! Làm bao nhiêu ăn bấy nhiêu, không khá lên được. Dũng thì vẫn bật tin và chính gia đình của Dũng cũng đã dời đi xứ khác không ai còn biết hiện họ sống nơi nào. Vật đổi sao dời. Biết như vậy, nhưng tôi vẫn muốn trở về đây, trở lại ngôi trường mà thuở học trò đã bảy tám năm tôi miệt mài ở đó chỉ vì kỷ niệm. Con người sống mà thiếu đi kỷ niệm là thiếu mất bao nhiêu ý nghĩa trong cuộc đời...

Thật xúc động, tôi bàng hoàng trước câu chuyện bà kể. Đúng, con người sống mà thiếu đi kỷ niệm là thiếu mất bao nhiêu ý nghĩa trong cuộc đời. Tôi nhìn sâu vào đôi mắt của bà, đôi mắt như chìm trong nỗi xa xăm tưởng nhớ. Tôi vẫn bồi hồi theo dõi sự biến đổi trên khuôn mặt của người đàn bà, có lẽ tôi đang sợ sẽ bắt gặp ở đó một dấu hiệu không vui. Nhưng... thật may mắn, bà ấy dịu dàng hướng mắt nhìn tôi, nói tiếp:

- Con người ai cũng có số mạng. Trường hợp mất tích của Dũng rồi cũng được xác nhận rõ ràng. Chuyến về thăm quê hương lần này, tình cờ tôi gặp được Sơn, bạn học cũ của chúng tôi ngày đó, giờ anh là phê bình lại bệnh bán thân bất toại, quanh năm suốt tháng nằm liệt trên giường, cuộc sống gia đình thật chật vật rất đáng lo. Vợ anh phải tần tảo nuôi đàn con và chồng phế nhân. Tôi đến thăm gia đình Sơn, trước tình cảnh đó, chỉ biết ngậm ngùi chia sẻ tâm



lòng bạn hữu với nhau, ngoài chút ít tiền bạc không đáng là bao so với nhu cầu mà gia đình Sơn cần có. Nhưng biết làm sao hơn! Sơn đã cho tôi biết được, anh và Dũng khi ra trường được về cùng đơn vị. Lần chạm súng dữ dội với địch quân bên chân dãy Trường Sơn, Dũng bị thương và bị địch bắt sống làm tù binh chung với anh. Trong một đêm tối trời, anh và Dũng đã hẹn nhau trốn khỏi trại giam của chúng. Bị phát hiện, chúng nổ súng và Dũng đã bị trúng đạn chết tại chỗ. Sơn thoát khỏi vòng vây và chui rúc trong rừng sâu đến hơn nửa tháng mới được gặp một người Thượng đi rừng cứu giúp đưa về một đồn Nghĩa quân gần đó. Sơn được đưa vào trạm an dưỡng mấy tháng, lại ra đơn vị tác chiến đến sau Hiệp định Paris 1973 anh bị thương nặng phải xuất ngũ. Do ảnh hưởng của vết thương mà những năm sau này anh bị bán thân bất toại phải nằm liệt một chỗ. Con người ai cũng có số mạng. Tội cho anh Dũng !

**N**hững chữ sau cùng dường như người đàn bà chỉ muốn nói thật khê để đủ cho một mình bà ấy nghe thôi. Lòng cũng chợt thấy buồn buồn, tôi thần thờ yên lặng.

Sân trường không ngớt người qua lại, từng tốp từng đoàn chia nhau đi thăm lại trường lớp cũ, tay bắt mặt mừng, có người không e dè đã ôm chầm những Thầy, Cô giáo cũ bây giờ đã lão thành, những người bạn cũ mà bây giờ tóc ai cũng đã điểm bạc bởi tuổi đời và bởi gió bụi thời gian.

Trong các lều trại của các em học sinh hiện đang học tại trường, tất cả quây quần nhau sinh hoạt vui chơi, hay đang say sưa nghe các cựu học sinh thể hệ trước kể lại những kỷ niệm về trường lớp, thấy cô với bao nhiêu buồn vui...

Tôi là một cô giáo mới ra trường và được phân công trở lại dạy trong ngôi trường cũ của mình. Chính ngày hôm nay tôi cũng gặp lại thầy cô, gặp lại bạn bè với biết bao nhiêu bồi ngùi xúc động. Nhưng người đàn bà đang ngồi trước mặt tôi, chưa bao giờ quen, đã gây trong tôi một ấn đặc biệt. Bà đã tách rời những dòng người vốn là quan khách đến dự buổi khai mạc trại của nhà trường, đi riêng lẻ đến đây, đứng lặng bên khung cửa sổ nhìn vào lớp học trống vắng. Tôi bắt đầu chú ý đến bà từ lúc đó. Chú ý không phải bà mang dáng dấp Việt kiều với nước da trắng hồng khác lạ màu da quen thuộc của những người đàn bà mà tôi gặp thường ngày, dù bà ăn mặc rất đời bình thường, không có gì đặc biệt nổi bật, mà tôi chú ý đến đôi mắt và dáng vẻ khác lạ của bà.

Tôi đến bên bà đang ngồi trên chiếc băng học trò kê ở hành lang cạnh cửa sổ của lớp học lúc bà đang hướng mắt nhìn vào trong lớp trống vắng như kiếm tìm một cái gì quý báu lắm (?). Và tôi đã tiếp chuyện thật thân tình với bà.

Đột nhiên, bà đứng lên và nhanh nhẹn bước lại góc cây phượng già trước cửa lớp. Bà đưa tay lên sờ lớp vỏ bên ngoài, rồi như cào tìm phía bên trong từng sợi thịt của cây, ngón tay như mân mê triu mến vật gì đang bám trên thân

cây già cỗi. Tôi đi nhẹ về phía bà và để ý quan sát. Thật tình lúc trước tôi có lần nhìn thấy nhưng không mấy chú ý những vết khắc mờ mờ trên thân cây phượng. Bây giờ đứng nhìn cứ chỉ lạ lùng của người đàn bà, tôi chăm chú đọc kỹ, thì ra đó là những cái tên. Thời gian đã làm mờ nhạt vết khắc, phải cố ý lắm mới đọc được. Biết tôi đứng nhìn, người đàn bà quay lại và qua câu chuyện tôi đã hiểu ít nhiều về bà.

Khi cảm thấy tiếp chuyện với người đàn bà khá lâu, tôi có ý định mời bà về hội trường nhưng bà lắc đầu từ chối. Một tốp bốn năm học sinh tung tăng chạy về phía tôi, ríu rít :

- Cô... nãy giờ tụi em đi tìm cô về trại mình ăn chè. Có mấy cô mấy chú cựu học sinh đang kể chuyện kỷ niệm về trường trong đó vui và cảm động lắm!

Tôi quay lại nhìn học trò, mỉm cười chỉ người đàn bà:

- Các em hãy mời bác về trại của lớp chúng ta. Các em có biết không, bác đây trước kia đã từng ngồi học ngay tại phòng lớp này.

Chỉ vào cây phượng, tôi xúc động tiếp: "*Và những vết khắc trên thân cây là kỷ niệm của bác ấy vào một đêm dự lửa trại đáng nhớ trong đời của bác...*".

Bốn năm mái đầu cúi vào nhìn thân cây phượng. Những bàn tay đưa lên sờ mó. Các em long lanh đôi mắt hướng về phía người đàn bà với đôi mắt ươn ướt. Rồi cùng một lúc các em nhao nháo hỏi:

- Bác ơi... hỏi đó bác ngồi bàn nào vậy ?

Người đàn bà im lặng đi thẳng vào lớp đang trống vắng, dừng lại bên dãy bàn cạnh khung cửa sổ. Bà ngồi xuống một chỗ, đưa mắt nhìn quanh rồi lặng lẽ khóc. Tôi ra dấu cho học trò im lặng, bằng một cái khoát tay nhẹ nhàng. Thầy trò tôi trước sau cũng phải mời bà đến với trại của lớp mình, nhưng trong lúc này, chúng tôi xin trả lại giây phút thiêng liêng trân trọng cho người nữ sinh ngày ấy. Tôi biết, chính trong khung cảnh này, bà đang nhớ lại phút giây xao xuyến của đêm lửa trại năm nào, nhớ bóng dáng Dũng - người yêu đầu tiên cũng là cuối cùng trong cuộc đời thủy chung rất đáng quý trọng mà chưa chắc gì trong xã hội hôm nay tìm được người đàn bà thứ hai như thế. Thời gian vụt chốc thoáng qua, khắc nghiệt cả trên mái tóc, dáng đi... mà trái tim yêu thương của mỗi con người vẫn như mới hôm nào, ngọt ngào, nồng ấm.

*Nhớ về trường PHAN năm xưa*

*Houston, 1996*

**PHƯƠNG DUY**